

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ BAILAN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ BAILAN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAILAN VIET NAM TRADING, SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106905697

3. Ngày thành lập: 15/07/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, tổ 45, ngõ 12 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914330246

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
8.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảnh hàng không)	5224
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
12.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
13.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
14.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
17.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
18.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
21.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
22.	Xây dựng nhà các loại	4100
23.	Xây dựng công trình công ích	4220
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
34.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ loại nhà nước cấm và chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư	6619

39.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế phương tiện thủy nội địa - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp đến cấp III, công trình hạ tầng kỹ thuật - Tư vấn lập dự án công trình xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, tư vấn đấu thầu	7110(Chính)
40.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (không bao gồm phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Điều hành tua du lịch	7912
44.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

6. Vốn điều lệ: 3.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĨNH XUÂN	Xóm 5, Xã Vĩnh Hùng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	20	172832934	
			Tổng số	76.000	760.000.000	20		
2	VŨ XUÂN ĐÔNG	Tổ 47, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	20	013472615	
			Tổng số	76.000	760.000.000	20		
3	TRƯƠNG THỊ HUỆ	Tập thể xí nghiệp xây dựng số 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	20	013645230	
			Tổng số	76.000	760.000.000	20		

4	BÙI THỊ HẢI NHƯ	Tổ 45, cụm 8, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Tổng số	76.000	760.000.000	20	B2105488	
			Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	20		
5	TRẦN THÚY NGÀ	Tập thể xí nghiệp xây dựng số 5, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	20	013584612	
			Tổng số	76.000	760.000.000	20		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: HOÀNG VĨNH XUÂN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 02/03/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 172832934

Ngày cấp: 10/07/2006

Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm 5, Xã Vĩnh Hùng, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 16 tập thể Kiến Trúc, tổ 45, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội